

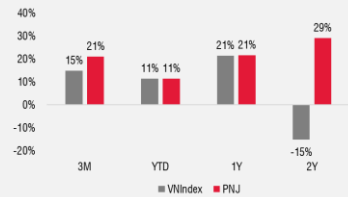
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ: HOSE)

Ngày báo cáo: 4/3/2024
NGÀNH: HÀNG TIÊU DÙNG
CVPT cao cấp: Nguyễn Trần Phương Nga
Email: ngantp@ssi.com.vn
SĐT: +84-28 3636 3688 ext. 3050

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**
Giá mục tiêu 1Y: **108.000 Đồng**
Giá CP ngày 1/3/2024: 95.700 Đồng
% Tăng giá: **+12,9%**

Giá trị vốn hoá (triệu USD): 1,299
Giá trị vốn hoá (tỷ đồng): 32,017
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 335
KLGD trung bình 3 tháng (cp): 787.705
Giá cao/thấp nhất 52T (1000 Đ): 96,4/68,8
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng): 62,76
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 49
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

PNJ là công ty bán lẻ trang sức và đá quý hàng đầu Việt Nam. Hiện nay, PNJ có mạng lưới phân phối rộng khắp với 166 cửa hàng và hơn 3.000 nhà phân phối trên cả nước và có mối quan hệ mật thiết với thị trường Úc, Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản. Ngoài việc kinh doanh vàng miếng, PNJ tập trung vào 5 mảng trang sức chính (i) CAO: Chế tác nữ trang cao cấp nhằm tới nhóm KH là nữ doanh nhân thành đạt, (ii) Đá quý: nhân hàng trang sức và phụ kiện thời trang nhằm tới phân khúc KH có thu nhập trung bình và cao, (iii) PNJ Gold: nhắm tới đối tượng KH nữ trên 30 tuổi, (iv) PNJ Silver: nhắm tới đối tượng KH các cô gái trẻ và giới văn phòng, (v) Yabling: đáp ứng nhu cầu trang sức và phụ kiện của thanh thiếu niên với mức giá thấp.

Dự kiến tăng trưởng nhanh nhờ tiêu dùng phục hồi và giành thêm được thị phần

Trong khi các doanh nghiệp bán lẻ khác ghi nhận mức lợi nhuận kém tích cực trong năm 2023, PNJ ghi nhận kết quả vượt trội hơn với lợi nhuận ròng đạt 1,97 nghìn tỷ đồng (tăng 9% svck) trong năm, nhờ tăng thêm thị phần thông qua mạng lưới cửa hàng rộng hơn và tệp khách hàng được mở rộng, cùng với biên lợi nhuận gộp cải thiện. Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng những trở ngại của nền kinh tế vĩ mô sẽ giảm bớt, điều này sẽ thúc đẩy nhu cầu trang sức. Chúng tôi kỳ vọng doanh thu bán lẻ của PNJ sẽ tăng trưởng với tốc độ nhanh hơn (tăng 17% svck) so với mức phục hồi dự kiến của ngành trang sức trong năm 2024 do thị phần tăng. Lợi nhuận ròng của PNJ trong năm 2024 ước tính đạt 2,3 nghìn tỷ đồng (tăng 17% svck, từ 2,17 nghìn tỷ đồng). Trong năm 2024, chúng tôi dự báo PNJ sẽ mở thêm 35 cửa hàng vàng mới (số lượng cửa hàng tăng 9%). Các cửa hàng mở trong 2024 sẽ hoạt động nguyên năm trong 2025 qua đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu bán lẻ vào năm 2025, cùng với sự phục hồi của ngành trang sức của năm 2025 (dự kiến tăng 5% svck). Chúng tôi dự báo lợi nhuận năm 2025 của PNJ sẽ tăng trưởng 10-15%. Cùng với việc điều chỉnh ước tính lợi nhuận năm 2024 và P/E mục tiêu là 17x (từ 16x), chúng tôi nâng giá mục tiêu 1 năm lên **108.000 đồng/cổ phiếu** (từ 96.200 đồng) và duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu PNJ.

Quan điểm ngắn hạn: Tăng trưởng lợi nhuận svck mạnh hơn (khoảng 20% svck) trong nửa đầu năm 2024 có thể hỗ trợ giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

	2021	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	19.547	33.876	33.137	37.738
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	1.029	1.807	1.971	2.302
Tăng trưởng LN ròng (%)	-3,8%	75,6%	9,1%	16,7%
EPS (VND)	2.884	4.981	5.472	6.326
ROE (%)	18,3%	24,7%	21,4%	21,8%
Ng/VCSH	0,45	0,31	0,24	0,25
Tỷ suất cổ tức (%)	2%	2%	2%	2%
P/E (x)	22,7	17,7	15,4	13,9
P/B (x)	3,6	3,4	2,9	2,6
EV/EBITDA (x)	16,6	12,5	10,7	10,0

Nguồn: SSI Research

KQKD Q4/2023

Tỷ đồng	4Q23	4Q22	YoY	3Q23	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							4Q23	4Q22	3Q23	2022
Doanh thu thuần	9.760,4	8.302,0	17,6%	6.917,5	41,1%	93,1%				
Lợi nhuận gộp	1.751,4	1.468,9	19,2%	1.197,6	46,2%		17,9%	17,7%	17,3%	18,3%
Lợi nhuận hoạt động	877,5	609,1	44,1%	320,9	173,5%		9,0%	7,3%	4,6%	7,6%
EBIT	819,3	624,4	31,2%	342,2	139,5%		8,4%	7,5%	4,9%	7,9%
EBITDA	839,7	643,0	30,6%	361,8	132,1%		8,6%	7,7%	5,2%	8,1%
Lợi nhuận trước thuế	796,6	591,3	34,7%	313,3	154,3%		8,2%	7,1%	4,5%	7,5%
Lợi nhuận ròng	632,0	466,4	35,5%	253,3	149,5%	101,8%	6,5%	5,6%	3,7%	5,9%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	632,0	466,4	35,5%	253,3	149,5%		6,5%	5,6%	3,7%	5,9%

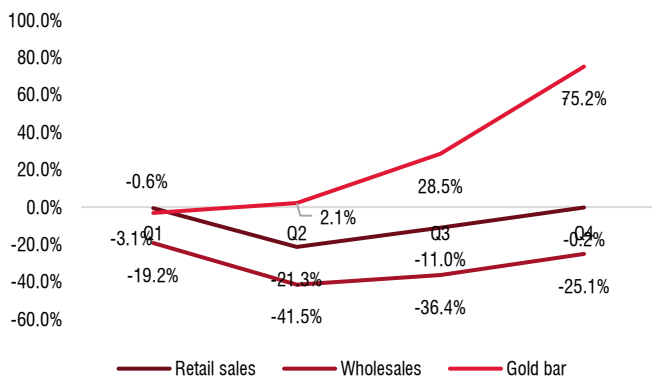
Nguồn: PNJ, SSI Research

Trong Q4/2023, PNJ đạt doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt là 9,8 nghìn tỷ đồng (tăng 18% svck) và 632 tỷ đồng (tăng 34% svck). Lũy kế cả năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt đạt 33,1 nghìn tỷ đồng (giảm 2% svck) và 1,97 nghìn tỷ đồng (tăng 9% svck), hoàn thành 102% kế hoạch lợi nhuận ròng năm 2023 của công ty và đạt 106% ước tính của SSI Research cho năm 2023.

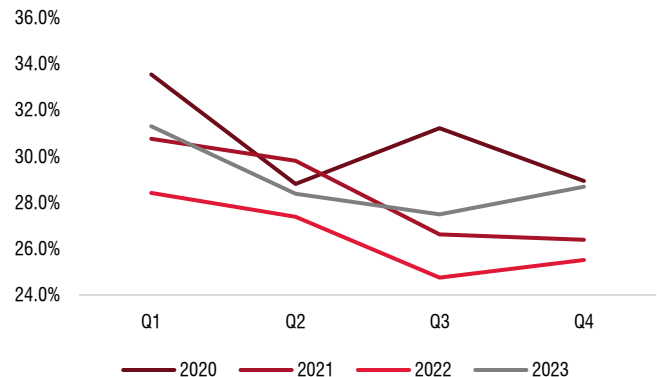
Doanh thu theo mảng hoạt động: Trong Q4/2023, tốc độ tăng trưởng doanh thu bán lẻ ổn định sau hai quý liên tiếp giảm hai con số. Kết quả này khá đáng khích lệ đặc biệt trong bối cảnh doanh thu bán lẻ Q4/2022 của PNJ đạt mức cao kỷ lục kể từ năm 2019. Trong khi đó, doanh thu bán buôn tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng âm (giảm 25% svck), tuy nhiên mức giảm thu hẹp hơn so với Q2/2023 và Q3/2023. Trong khi tăng trưởng bán buôn có thể được coi là đại diện cho mức tiêu thụ của ngành trang sức trong nước, hiệu suất vượt trội của doanh thu bán lẻ so với bán buôn có thể là do việc mở rộng tệp khách hàng của PNJ. Công ty đã nhắm tới nhóm khách hàng trẻ hơn bằng việc cho ra các bộ sưu tập trang sức phù hợp với giới trẻ (như bộ sưu tập Disney và Hello Kitty), đồng thời tạo nhu cầu mới (thông qua chiến dịch cầu hôn). Trong bối cảnh lạm phát cao, giá vàng tăng và hoài nghi về sự phục hồi kinh tế kéo dài, doanh thu vàng miếng đã tăng 75% YoY trong Q4/2023, thậm chí còn cao hơn mức tăng trưởng 29% svck trong Q3/2023.

Mặc dù doanh thu vàng miếng tăng đột biến, biên lợi nhuận gộp vẫn duy trì tương đương mức năm ngoài (17,9% trong Q4/2023 so với 17,7% trong Q4/2022) do biên lợi nhuận gộp của doanh thu bán lẻ được cải thiện đáng kể nhờ thay đổi cơ cấu sản phẩm (ít kim cương rời hơn và thay vào đó là những mặt hàng giá rẻ hơn).

Tăng trưởng doanh thu theo mảng hoạt động



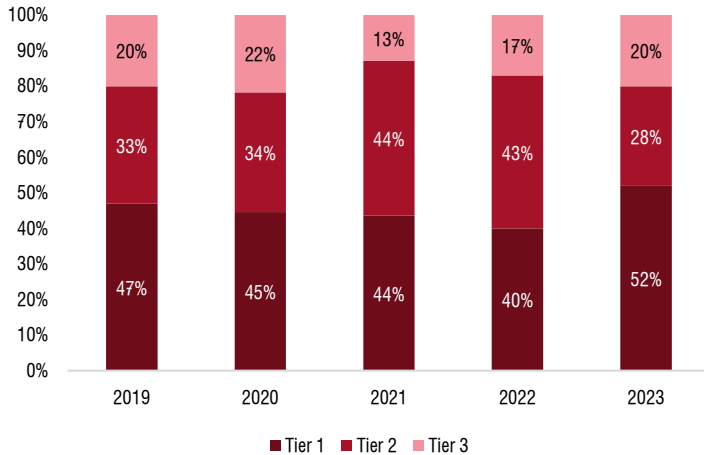
Biên lợi nhuận gộp của doanh thu bán lẻ



Nguồn: SSI ước tính dựa trên dữ liệu của PNJ

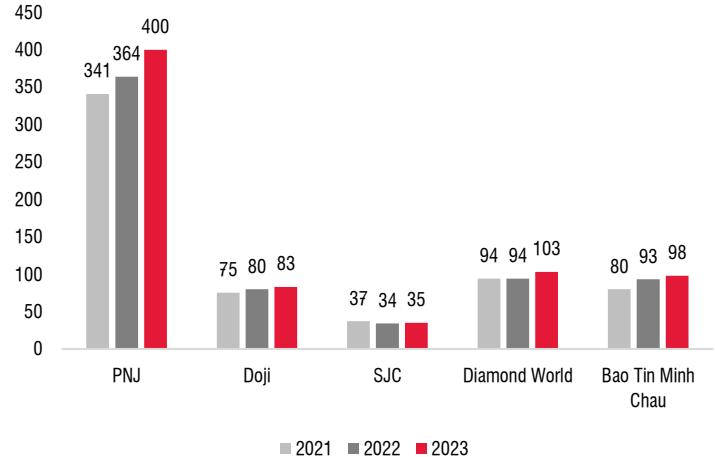
Tính đến cuối năm 2023, PNJ có 391 cửa hàng vàng (tăng 41 cửa hàng so với đầu năm). Tốc độ mở cửa hàng mới của PNJ mạnh hơn so với các công ty cùng ngành, giúp công ty giành được thị phần. Các cửa hàng mới mở tập trung ở các thành phố cấp 1, nơi có nhiều mặt bằng cho thuê bị bỏ trống do nền kinh tế yếu.

Cơ cấu cửa hàng của PNJ theo khu vực



Nguồn: PNJ

Số lượng cửa hàng trang sức theo chuỗi



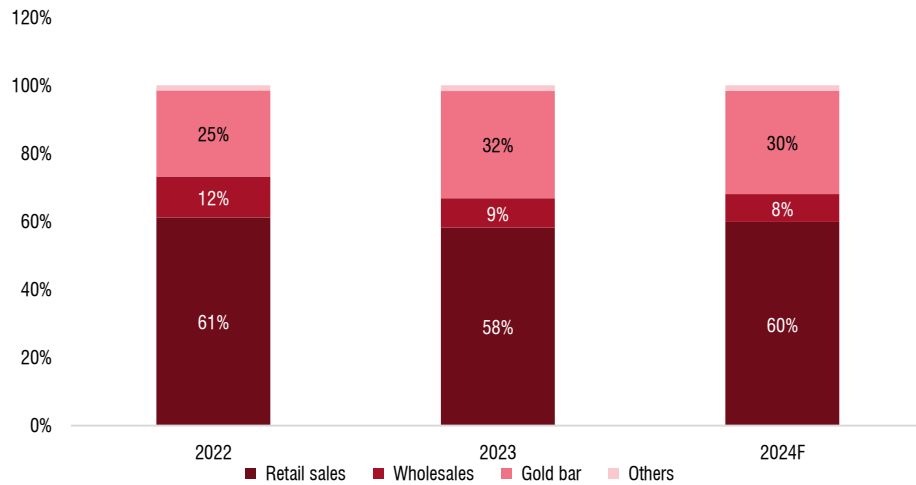
Nguồn: SSI Research tổng hợp

Triển vọng năm 2024

Môi trường kinh tế vĩ mô có thể vẫn là một thách thức trong năm 2024, nhưng chúng tôi kỳ vọng một số khó khăn (như lãi suất thấp hơn, xuất khẩu tốt hơn) có thể dịu bớt so với năm 2023, hỗ trợ tiêu dùng trang sức trong năm 2024. Chúng tôi kỳ vọng chi tiêu trang sức trong nước sẽ phục hồi 8% svck trong năm 2024 sau khi giảm 16% trong năm 2023 (theo dữ liệu của Hội đồng Vàng Thế giới). Trong năm 2023, PNJ đã có được khách hàng mới (ban lãnh đạo chia sẻ 40% hóa đơn trong 3 quý đầu năm đến từ khách hàng mới) thông qua việc mở thêm cửa hàng (số lượng cửa hàng vàng tăng 12% trong năm 2023) và có thêm nhóm khách hàng trẻ. Với việc mở rộng tệp khách hàng và việc đóng góp cả năm từ các cửa hàng được mở trong năm 2023, chúng tôi kỳ vọng doanh thu bán lẻ của PNJ sẽ tăng 17% svck trong năm 2024, cao hơn mức phục hồi của toàn ngành là 8% svck. Tăng trưởng doanh thu vàng miếng dự báo sẽ giảm tốc trong năm 2024 (tăng 10% svck) sau khi tăng trưởng mạnh trong năm 2023 (tăng 22% svck). Tăng trưởng doanh thu bán buôn dự kiến theo sát mức phục hồi ngành trang sức, tương đương tăng 8% svck trong năm 2024.

Trong năm 2023, biên lợi nhuận gộp của mảng bán lẻ được cải thiện do thay đổi cơ cấu sản phẩm. Khi chi tiêu của người tiêu dùng giảm sút, người tiêu dùng có xu hướng mua ít kim cương rời hơn và các mặt hàng có giá trị thấp hơn, điều này giúp mở rộng biên lợi nhuận gộp. Trong năm 2024, chúng tôi cho rằng sự phục hồi trong chi tiêu trang sức có thể tạo áp lực lên biên lợi nhuận gộp của mảng bán lẻ. Tuy nhiên, do doanh thu bán lẻ tạo ra biên lợi nhuận gộp cao hơn nhiều so với vàng miếng (khoảng 30% đối với mảng bán lẻ và khoảng 3% đối với mảng vàng miếng), việc tăng tỷ trọng đóng góp từ mảng bán lẻ trong năm 2024 sẽ giúp biên lợi nhuận gộp chung của PNJ không giảm nhiều trong 2024.

Tỷ trọng đóng góp doanh thu theo mảng hoạt động



Nguồn: PNJ, SSI Research

Chúng tôi ước tính năm 2024 cụ thể như sau:

Tỷ đồng	2022	2023	2024	Tăng trưởng svck trong 2023	Tăng trưởng svck trong 2024
Doanh thu	33.876	33.137	37.738	-2,2%	13,9%
Doanh thu bán lẻ	20.732	19.286	22.587	-7,0%	17,1%
Doanh thu bán buôn	4.065	2.850	3.078	-30%	8,0%
Doanh thu vàng miếng	8.571	10.438	11.482	21,8%	10,0%
Khác	508	563	591	10,9%	5,0%
Lợi nhuận gộp	5.927	6.059	6.849	2,2%	13,0%
Biên lợi nhuận gộp	17,5%	18,3%	18,1%		
Lợi nhuận ròng	1.807	1.971	2.302	9,1%	16,7%

Nguồn: SSI Research

Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng PNJ sẽ mở thêm 35 cửa hàng vàng mới (tăng tổng số cửa hàng thêm 9%). Hoạt động cả năm của các cửa hàng mở trong năm 2024 sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng doanh thu bán lẻ vào năm 2025, bên cạnh mức phục hồi của ngành trang sức (tăng 5% svck) trong năm 2025. Chúng tôi dự báo lợi nhuận năm 2025 của PNJ sẽ tăng trưởng 10-15%.

KQKD tháng 1/2024

Trong tháng 1, PNJ đạt 3,8 nghìn tỷ đồng doanh thu (giảm 7% svck) trong khi lợi nhuận ròng đạt 245 tỷ đồng (giảm 19% svck).

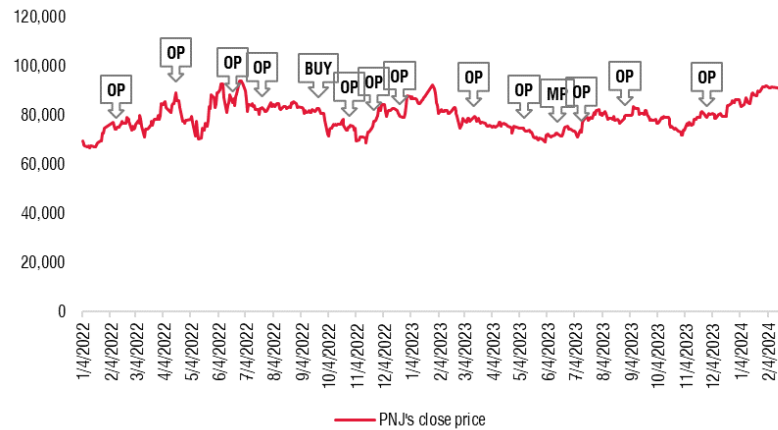
Chúng tôi lưu rằng tết Nguyên đán năm 2023 và ngày Thần Tài diễn ra vào tháng 1, trong khi năm nay 2 dịp này lại rơi vào tháng 2, điều này giải thích cho mức nền so sánh cao trong tháng 1/2023. Sự khác biệt về thời gian của các dịp lễ giải thích cho mức giảm doanh thu bán lẻ (giảm 6% svck) và doanh thu vàng miếng (giảm 16% svck) trong tháng 1/2024. Tuy nhiên, so với tháng trước, doanh thu bán lẻ và vàng miếng trong tháng 1 vẫn đạt

mức tương đương tháng 12/2023. Mặt khác, doanh thu bán buôn trong tháng 1 tăng 33% svck và 58% so với tháng trước, do các doanh nghiệp bán lẻ đã tích trữ hàng cho dịp bán hàng cao điểm vào tháng 2. Việc doanh thu bán buôn tăng trong tháng trước tết đã xảy ra trong 2021-2022, tuy nhiên đã không xảy ra trong tháng trước tết 2023 do tiêu dung bất suy yếu tại thời điểm đó. Như vậy, việc tích trữ hàng bởi các nhà bán buôn có thể được xem là dấu hiệu phục hồi cho ngành trang sức.

Trong tháng 1/2024, biên lợi nhuận gộp đạt mức 17,2% (so với 18,2% trong tháng 1/2023) do thay đổi cơ cấu sản phẩm trong mảng bán lẻ, cũng như sự khác biệt thời gian các dịp lễ diễn ra như đã đề cập ở trên.

Do lợi nhuận trong tháng 1 giảm chủ yếu là do sự khác biệt về thời gian diễn ra các dịp lễ, chúng tôi cho rằng doanh thu các dịp lễ của PNJ sẽ được phản ánh tốt hơn trong tháng 2.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MF: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2022	2023	2024F
Bảng cân đối kế toán			
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	880	896	423
+ Đầu tư ngắn hạn	200	810	810
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	293	217	694
+ Hàng tồn kho	10.506	10.941	14.209
+ Tài sản ngắn hạn khác	80	96	154
Tổng tài sản ngắn hạn	11.958	12.960	16.291
+ Các khoản phải thu dài hạn	94	105	189
+ GTCL Tài sản cố định	882	883	799
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	29	29	29
+ Đầu tư dài hạn	0	4	4
+ Tài sản dài hạn khác	358	449	690
Tổng tài sản dài hạn	1.363	1.470	1.711
Tổng tài sản	13.321	14.430	18.001
+ Nợ ngắn hạn	4.723	4.614	6.672
<i>Trong đó: vay ngắn hạn</i>	<i>2.683</i>	<i>2.384</i>	<i>2.780</i>
+ Nợ dài hạn	10	9	9
<i>Trong đó: vay dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Tổng nợ phải trả	4.733	4.623	6.681
+ Vốn góp	2.462	3.282	3.347
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.251	1.851	1.851
+ Lợi nhuận chưa phân phối	2.666	2.740	4.188
+ Quỹ khác	1.209	1.933	1.933
Vốn chủ sở hữu	8.588	9.807	11.320
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	13.321	14.430	18.001
Lưu chuyển tiền tệ			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	94	1.479	-265
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-364	-553	0
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	792	-909	-208
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	521	16	-473
Tiền đầu kỳ	355	880	896
Tiền cuối kỳ	880	896	423
Các hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	2,53	2,81	2,44
Hệ số thanh toán nhanh	0,29	0,42	0,29
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,23	0,37	0,18
Nợ rỗng / EBITDA	0,84	0,61	0,62
Khả năng thanh toán lãi vay	25,55	21,99	24,00
Ngày phải thu	0,6	0,7	1,0
Ngày phải trả	6,2	3,5	5,2
Ngày tồn kho	125,8	144,5	148,6
Cơ cấu vốn			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,64	0,68	0,63
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,36	0,32	0,37
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,55	0,47	0,59
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,31	0,24	0,25
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,31	0,24	0,25

Nguồn: PNU, SSI ước tính

Tỷ đồng	2022	2023	2024F
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần	33.876	33.137	37.738
Giá vốn hàng bán	-27.950	-27.078	-30.889
Lợi nhuận gộp	5.927	6.059	6.849
Doanh thu hoạt động tài chính	59	98	57
Chi phí tài chính	-146	-143	-125
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	-2.828	-2.836	-3.162
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-675	-694	-745
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.336	2.485	2.873
Thu nhập khác	-25	5	4
Lợi nhuận trước thuế	2.311	2.489	2.877
Lợi nhuận ròng	1.807	1.971	2.302
Lợi nhuận chia cho cổ đông	1.807	1.971	2.302
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0
Chỉ số tài chính			
EPS cơ bản (VND)	4.981	5.472	6.326
Giá trị sổ sách (VND)	34.885	29.883	33.819
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	2.000	2.000	2.000
EBIT	2.405	2.608	3.002
EBITDA	2.483	2.688	3.086
Tăng trưởng			
Doanh thu	73,3%	-2,2%	13,9%
EBITDA	70,2%	8,3%	14,8%
EBIT	73,8%	8,4%	15,1%
Lợi nhuận ròng	75,6%	9,1%	16,7%
Vốn chủ sở hữu	42,8%	14,2%	15,4%
Vốn điều lệ	8,2%	33,3%	2,0%
Tổng tài sản	25,4%	8,3%	24,8%
Định giá			
PE	22,7	17,7	15,4
PB	3,6	3,4	2,9
Giá/Doanh thu	1,1	0,9	0,9
Tỷ suất cổ tức	2,2%	2,3%	2,3%
EV/EBITDA	16,6	12,5	10,7
EV/Doanh thu	1,2	0,9	0,9
Các hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,5%	18,3%	18,1%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	7,1%	7,6%	7,8%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	5,3%	5,9%	6,1%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	8,3%	8,6%	8,4%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,0%	2,1%	2,0%
ROE	24,7%	21,4%	21,8%
ROA	15,1%	14,2%	14,2%
ROIC	18,8%	17,6%	18,3%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Ví mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Ví mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Định lượng

Lê Huyền Trang

Chuyên viên cao cấp Phân tích dữ liệu

tranglh1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8710

Nguyễn Bùi Minh Châu

Chuyên viên Phân tích dữ liệu

chaunbm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8706

Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trần Phương Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp

ngantp@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3050

Dữ liệu

Lương Thị Việt

Chuyên viên cao cấp hỗ trợ

vietlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8714

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baonq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

Trần Thị Bảo Châu

Chuyên viên Chiến lược đầu tư

chauttb@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3043